

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/DS-ST

Ngày: 22-9-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Ngọc Điệp;

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 412/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-DS ngày 28/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V); địa chỉ: Tầng A, B Tòa nhà S P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quang H, Võ Đình Thị Ánh T, bà Nguyễn Thị Phương T1 – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (V) là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/8/2023), có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ái L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số E đường C, Khu E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (Ngân hàng V) và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (V) có ký với bà Nguyễn Thị Ái L các hợp đồng tín dụng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 7622458.21 ngày 25/10/2021 với nội dung: VIB cho bà Nguyễn Thị Ái L vay số tiền 5.868.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Để đáp ứng nhu cầu bù đắp tiền mua bất động sản tại thửa đất số 455, tờ bản đồ số 27, phường P, thành phố T,

tỉnh Bình Dương. Thời hạn vay: 360 tháng, từ ngày 01/11/2021 đến ngày 01/11/2051. Lãi suất vay: 9.1%/năm. Ngày 01/11/2021, V đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Ái L theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 7622458.21 với số tiền 5.868.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng. Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 21/10/2020, V đồng ý cấp Thẻ Tín Dụng cho bà Nguyễn Thị Ái L, chi tiết như sau: số thẻ: 5130949414700724; loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế VIB Premier Boundles, ngày cấp 21/10/2020; hạn mức thẻ: 90.000.000 đồng, lãi suất, phí theo bảng chấp thuận về điều khoản thẻ tín dụng VIB. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Ái L đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 04/5/2022. Tính đến ngày 19/9/2021, bà Nguyễn Thị Ái L đã trả cho V số tiền tổng cộng là 301.304.305 đồng (trong đó: nợ gốc 81.500.000 đồng, nợ lãi 219.804.305 đồng) và còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là 6.146.832.093 đồng.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1012, tờ bản đồ số 22, địa chỉ: xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 774424, số vào sổ cấp GCN: CH00104, do UBND huyện B (nay là thị xã B), tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/3/2010, cập nhật thông tin chủ sử dụng đất ngày 11/9/2019 cho bà Nguyễn Thị Ái L. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2137794.21.601 ngày 29/10/2021, số công chứng: 012619, quyền số 28/2021TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bình Dương, công chứng ngày 29/10/2021. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ái L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 20/9/2023 tổng số tiền 7.418.915.628 đồng, trong đó nợ gốc 5.867.340.988 đồng, số tiền lãi nợ lãi là 1.509.915.196 đồng và phí là 41.659.444 đồng. Kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Thị Ái L có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Q khoản tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn đã được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Ái L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà Nguyễn Thị Ái L phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Ái L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị Ái L không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

Tại các biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/8/2023 của Tòa án thể hiện: Tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ trên phần đất thế chấp có 01 căn nhà cấp 4 mái tôn, tường gạch, nền gạch hoa và 01 nhà kho liền kề có kết cấu mái tôn, tường gạch, căn nhà trên khóa cửa không có ai quản lý, sử dụng. Ngoài ra, trên đất không còn tài sản gì

khác, so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp thì phần tài sản gắn liền trên đất không có gì thay đổi về hiện trạng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ái L có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Q. Như vậy, quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ái L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngân hàng TMCP Q (V) có ký với bà Nguyễn Thị Ái L các hợp đồng tín dụng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 7622458.21 ngày 25/10/2021 để vay số tiền 5.868.000.000 đồng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 21/10/2020, hạn mức thẻ: 90.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Ái L đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 04/5/2022. Quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Ái L không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, thể hiện bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập.

[3] Xét: Hợp đồng tín dụng số 7622458.21 ngày 25/10/2021 và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 21/10/2020 được ký

kết giữa Ngân hàng TMCP Q với bà Nguyễn Thị Ái L thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, bà Nguyễn Thị Ái L đã nhận đầy đủ số tiền vay theo các giấy nhận nợ. Trong quá trình vay, bà Nguyễn Thị Ái L đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Q theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết, như vậy bà Nguyễn Thị Ái L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, hiện bà Nguyễn Thị Ái L còn nợ Ngân hàng TMCP Q với số tiền nợ gốc là 5.867.340.988 đồng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ái L thanh toán số tiền nợ gốc là 5.867.340.988 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Theo Hợp đồng tín dụng số 7622458.21 ngày 25/10/2021 và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 21/10/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q với bà Nguyễn Thị Ái L các bên đã thỏa thuận lãi suất vay được ghi nhận tại hợp đồng tín dụng. Xét thấy, việc thỏa thuận thanh toán tiền lãi của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn (theo bảng kê chi tiết của Ngân hàng) đối với bà Nguyễn Thị Ái L tính đến ngày 20/9/2023 số tiền lãi nợ lãi là 1.509.915.196 đồng và phí là 41.659.444 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản thế chấp: Phần đất và tài sản trên đất đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2137794.21.601 ngày 29/10/2021, số công chứng: 012619, quyển số 28/2021TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bình Dương, công chứng ngày 29/10/2021, việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho các hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên bà Nguyễn Thị Ái L không thanh toán tiền đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Q được yêu cầu cơ quan thi hành án tiền hành kê biên, xử lý tài sản thế chấp. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bà Nguyễn Thị Ái L phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ái L phải nộp theo quy định.

[8] Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, 318, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với bà Nguyễn Thị Ái L về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Bà Nguyễn Thị Ái L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2023 là 7.418.915.628 đồng, trong đó: nợ gốc 5.867.340.988 đồng, số tiền lãi nợ lãi là 1.509.915.196 đồng và phí là 41.659.444 đồng

1.2. Kể từ ngày 21/9/2023 cho đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Thị Ái L có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Q khoản tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn đã được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 7622458.21 ngày 25/10/2021 và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 21/10/2020.

1.3. Sau khi bà Nguyễn Thị Ái L thanh toán xong khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Q phải có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Thị Ái L bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 774424, số vào sổ cấp GCN: CH00104, do UBND Huyện B (nay là Thị xã B), tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/3/2010, cập nhật thông tin chủ sử dụng đất ngày 11/9/2019 cho bà Nguyễn Thị Ái L.

1.4. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Ái L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 774424, số vào sổ cấp GCN: CH00104, do UBND huyện B (nay là thị xã B), tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/3/2010, cập nhật thông tin chủ sử dụng đất ngày 11/9/2019 cho bà Nguyễn Thị Ái L để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Nguyễn Thị Ái L phải chịu số tiền 115.419.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 57.073.416 đồng tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số AA/2021/0011403 ngày 14/6/2023.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng bị đơn phải nộp tổng cộng là 10.000.000 đồng, Ngân hàng TMCP Q đã nộp tạm ứng số tiền trên. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ái L có trách nhiệm hoàn trả 10.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Q.

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong